

Bản án số: 136/2018/HSST
Ngày 24-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Cán bộ hưu trí;
2. Ông Tống Văn Tâm - Hiệu trưởng Trường tiểu học K, thị xã T, tỉnh B.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Hải A, sinh ngày 23-3-2000 tại C; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; thường trú: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh C; tạm trú: Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh B; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1979 và bà Phạm Kiều O, sinh năm 1981; tiền sự, tiền án: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-4-2018 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tiến D - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thu S, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh C; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Bùi Duy L, sinh năm 1997; vắng mặt.
- Ông Vi Văn T, sinh năm 1993; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hải A và Bùi Duy L là bạn bè quen biết với nhau; A sử dụng ma túy đá từ khoảng giữa năm 2017.

Khoảng 18 giờ ngày 26-4-2018, A điều khiển xe mô tô biển số 69AM - 018.38 đến rủ L đi chơi thì L đồng ý. Sau đó, A điều khiển xe chở L đi đến quán cà phê (không rõ tên) gần khu vực vòng xoay An Phú thuộc thị xã Thuận An để uống nước, được khoảng 05 phút thì A kêu L ngồi chờ ở quán để A đi công việc, L đồng ý. Sau đó, A điều khiển xe đi đến khu vực ngã 5 gần khu công nghiệp V thuộc huyện B, Thành phố H để tìm gặp đối tượng (không rõ nhân thân) đã bán ma túy cho A trước đó để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, A chờ khoảng 15 phút thì đối tượng này điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi đến hỏi “Lấy bao nhiêu”, A nói “lấy 1.000.000 đồng”, sau đó A lấy tiền đưa cho đối tượng này, sau khi nhận được tiền đối tượng điều khiển xe đi đi không rõ. Khoảng 10 phút sau, đối tượng này điều khiển xe quay trở lại vị trí A đang đứng và đưa cho A 01 bọc nylon bên trong có chứa ma túy, A nhận lấy bọc ma túy cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe quay trở về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, A về đến quán cà phê, lúc này L hỏi “Sao đi đi LA vậy”, A trả lời “Đang đi xe bị hư” nên L không hỏi nữa mà tiếp tục ngồi uống nước cùng A. Khoảng 30 phút sau, A điều khiển xe chở L đi về. Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi A và L về đến khu vực gần ngã tư cây xăng Hạnh Nguyên thuộc phường Thái Hòa, thị xã T, tỉnh B thì xe bị hết xăng nên A và L xuống xe, cùng đẩy bộ xe đi về hướng cầu K thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Thái Hòa nghi vấn nên yêu cầu A và L dừng xe lại để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải đang mặc của A có 01 bọc nylon chứa chất tinh thể màu trắng, A khai đây là ma túy do A mua về để sử dụng. Lực lượng tuần tra tiến hành niêm phong bọc nylon có chứa chất tinh thể màu trắng này và đưa A và L về trụ sở Công an phường T, thị xã T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 bọc nylon hàn kín miệng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;

- 01 xe mô tô, biển số 69AM - 018.38, số máy 139FMB906037, số khung B4UMFD131037;

- 01 hợp đồng cầm đồ của tiệm cầm đồ L Đại Phát ngày 26-4-2018.

Ngoài ra, Công an phường T còn tạm giữ các đồ vật có liên quan của Phạm Hải A gồm:

- 01 cân điện tử hình chữ nhật màu trắng;

- 01 dao bấm bằng kim loại.

Sau đó, Công an phường Thái H lập hồ sơ chuyển cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh B tiến hành thu giữ đồ vật có liên quan gồm: 01 (Một) ống thủy tinh, hình trụ.

Tại Bản kết luận giám định số 253/MT-PC54 ngày 03/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng thu giữ của Phạm Hải A là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,9897gam.

Bản Cáo trạng số 120/CT-VKSTU ngày 27-8-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B truy tố bị cáo Phạm Hải A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh B tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và cho rằng bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ông nội bị cáo có công với cách mạng nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hải A mức hình phạt tù 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đồng thời nêu lên những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; gia đình bị cáo có công với đất nước; bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ là nhất thời, không mang tính chuyên nghiệp; bị cáo không rủ rê người khác sử dụng hoặc mua bán lại; bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; trọng lượng ma túy ít; hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức thấp nhất của khung hình phạt là 12 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Phạm Hải A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai báo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 27-4-2018, bị cáo Phạm Hải A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,9897 gam để sử dụng, do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Phạm Hải A về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện; xâm phạm an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Theo nội dung Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0662/ĐT/2018 ngày 21/8/2018 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Nai, tại thời điểm giám định (ngày 21 tháng 8 năm 2018) Phạm Hải A có độ tuổi từ 18 năm 04 tháng (+/- 06 tháng). Như vậy, tính ở thời điểm phạm tội (ngày 27-4-2018) thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Do đó, bị cáo được áp dụng các quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với người chưa thành niên phạm tội.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân bị cáo nên chấp nhận.

[8] Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo được chấp nhận một phần.

[9] Đối với đối tượng (chưa rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi bán ma túy cho bị cáo vào ngày 26/4/2018 tại khu vực ngã 5 gần khu công nghiệp Vĩnh Lộc thuộc huyện B, thành phố H. Do không xác định được nhân lai lịch của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

[10] Đối với Bùi Duy L là người cùng đi uống nước với Phạm Hải A vào ngày 26/4/2018, qua làm việc thì L khai nhận L không biết việc A đi mua ma túy và cất giấu trong túi quần A đang mặc và trong quá trình điều tra A khai không có nói cho L biết việc A có cất giấu trái phép chất ma túy trong túi quần, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T không xử lý trách nhiệm hình sự đối với L là có cơ sở.

[11] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 69AM – 018.38, số máy 139FMB906037, số khung B4UMFD131037 do bà Phạm Thu S là cô ruột của bị cáo đứng tên chủ sở hữu. Bà Sương cho bị cáo mượn xe mô tô 69AM – 018.38 làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng xe này đi mua ma túy sử dụng bà Sương không biết. Ngày 25/7/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại xe mô tô trên cho bà Sương là đúng quy định, bà Sương không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Tịch thu tiêu hủy Methamphetamine có trọng lượng sau giám định là 0,6265 gam; 01 nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử màu trắng và 01 con dao bấm (dao xếp); trả lại bị cáo hợp đồng cầm đồ của DNTN Cầm đồ Đại Phát ngày 26/4/2018, bên thế chấp Phạm Hải A.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hải A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91, 98 và 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Hải A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-4-2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được niêm phong dán kín có ký hiệu 253/PC54 và chữ ký của Phạm Hải A, Bùi Duy L, Phạm Kiều O; chữ ký của cán bộ niêm phong Bùi Thanh G và của ông Nguyễn Kim S - Trưởng công an phường T, hình dấu đỏ của Công an phường T, thị xã T và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, bên trong bì thư có chứa chất Methamphetamine có trọng lượng 0,6265 gam; 01 ống thủy tinh trong suốt (nỏ thủy tinh); 01 cân điện tử màu trắng; 01 con dao bấm (dao xếp) bằng kim loại màu trắng.

Trả lại cho bị cáo 01 hợp đồng cầm đồ của DNTN Cầm đồ Đại Phát ngày 26/4/2018, bên thế chấp Phạm Hải A.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29-8-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Hải A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV27, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp